

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **41/2019/HNGĐ-ST**

Ngày 13-8-2019

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN HUYỆN SÓC SƠN – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Như Ý**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Duy Tuyên**

2. Bà **Nguyễn Bích Liên**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Đào Xuân Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 213/2019/TLST-HNG ngày 23 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXX-ST ngày 17 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Khổng Thị B**, sinh 1976

Nơi cư trú: Khu 3, xã Phú M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội – Có mặt

2. Bị đơn: Anh **Vương Thanh B1**, sinh 1975

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Phú M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 12.4.2019 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là chị Khổng Thị B trình bày:**

Chị và anh Vương Thanh B1 lấy nhau tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 12.01.1998 tại UBND xã Phú M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Sau khi kết hôn chị về làm dâu gia đình anh B1 một thời gian thì vợ chồng ra ở riêng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình, kinh tế gia đình không tập trung, anh B1 có quan hệ với người khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau. Từ tháng 5 năm 2017 do không thể sống cùng anh B1 nên chị bỏ về nhà ngoại ở. Vợ chồng chị sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm, chăm sóc gì nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh B1 để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vương Hải A sinh ngày 04.12.2013. Ly hôn chị đề nghị nuôi cháu, không yêu cầu anh B1 cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị là lao động tự do, thu nhập trung bình 5.000.000đ đến 7.000.000đ/tháng.

Về tài sản, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn là anh Vương Thanh B1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh B1 không đến Tòa án làm việc, cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị B. Đưa vụ án ra xét xử ngày hôm nay anh B1 không có mặt như vậy Tòa án phải xét xử vắng mặt anh để đảm bảo quyền lợi cho chị B.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B, cho chị B được ly hôn anh B1; Về con chung: Giao con chung là Vương Hải A sinh ngày 04.12.2013 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: Chị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đƣợc thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vương Thanh B1 có hộ khẩu thường trú, sinh sống tại thôn thôn Đ, xã Phú M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Chị Khổng Thị B xin ly hôn anh B1, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý vụ án hôn nhân gia đình là đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày 02 tháng 8 năm 2019 anh B1 được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Tòa án hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa xét xử vào hồi 8h30 ngày 13 tháng 8 năm 2019, Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ cho anh B1 nhưng tại phiên tòa hôm nay anh vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh B1.

[2] Về nội dung: Chị Khổng Thị B và anh Vương Thanh B1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú M, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 21 tháng 01 năm 1998. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chị B, anh B1 chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2017 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay, không quan tâm, chăm sóc đến cuộc sống của nhau. Bản thân anh B1 biết chị B xin ly hôn nhưng anh không hợp tác với Tòa án, không đến Tòa án để bảo vệ cuộc hôn nhân của mình chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị B là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị B, anh B1 có 01 con chung là Vương Hải A sinh ngày 04.12.2013. Hiện nay cháu đang ở với chị B, ly hôn chị B đề nghị tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh B1 cấp dưỡng nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của chị B, HĐXX thấy cháu A còn nhỏ, là con gái cần sự chăm sóc của người mẹ, từ khi vợ chồng sống ly thân cháu ở với chị B, hiện nay sức khỏe tốt, chị B hiện có chỗ ở ổn định nên việc giao cháu A cho chị B chăm sóc là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị B không yêu cầu anh B1 cấp dưỡng nuôi con, Tòa án không lấy được lời khai của anh B1 nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Chị B không yêu cầu giải quyết, anh B1 không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 146, Điều 147, Điều 227, 228 Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử:

1. Chị Khổng Thanh B1 được ly hôn anh Vương Thanh B1.

2. Về con chung: Giao con chung là Vương Hải A sinh ngày 04.12.2013 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B1 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của tòa án.

Anh B1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức, nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị B phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn theo biên lai số 0001871 ngày 23.5.2019.

Chị B có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh B1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Như Ý